

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
tổng hợp quý 4 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ 4 NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ 4 NĂM 2020	QUÝ 4 NĂM 2021	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	338,923,166,039	333,042,316,609	(5,880,849,430)	98.26
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		338,923,166,039	333,042,316,609	(5,880,849,430)	98.26
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	274,227,107,646	183,327,596,657	(90,899,510,989)	66.85
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		64,696,058,393	149,714,719,952	85,018,661,559	231.41
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	21,634,290,859	20,487,207,646	(1,147,083,213)	94.70
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	(165,730,147)	19,984,816,747	20,150,546,894	(12,058.65)
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		-	-	-	
9	Chi phí bán hàng	26		2,171,884,481	2,117,590,106	(54,294,375)	97.50
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		19,514,798,408	19,365,153,542	(149,644,866)	99.23
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	31		64,809,396,510	128,734,367,203	63,924,970,693	198.64
12	Thu nhập khác	32		6,164,401,162	228,635,662,094	222,471,260,932	3,708.97
13	Chi phí khác	40		6,924,666,764	13,742,564,275	6,817,897,511	198.46
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		(760,265,602)	214,893,097,819	215,653,363,421	(28,265.53)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		64,049,130,908	343,627,465,022	279,578,334,114	536.51
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	23,340,154,265	64,975,405,760	41,635,251,495	278.38
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		40,708,976,643	278,652,059,262	237,943,082,619	684.50
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong quý 4 năm 2020: Sản lượng tiêu thụ là: 6.530,68 tấn; Giá bán bình quân: 39.584.859 VND/tấn.

Trong quý 4 năm 2021: Sản lượng tiêu thụ là: 4.397,01 tấn; Giá bán bình quân: 41.273.321 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 4 năm 2021 thấp hơn quý 4 năm 2020. Nhưng giá bán bình quân cao hơn quý 4 năm 2020. (giá bán bình quân quý 4 năm 2021 tăng : 1.688.462 VND/tấn hay tăng: 4,27 % so với quý 4 năm 2020).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 4 năm 2021 tăng: 63.924.970.693 VND hay tăng 98,46% so với quý 4 năm 2020. (chủ yếu do cây cao su thanh lý tăng).

+ Lợi nhuận khác quý 4 năm 2021 tăng : 215.653.363.421 VND so với quý 4 năm 2020.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2021 tăng: 237.943.082.619 VND so với quý 4 năm 2020.

Nơi nhũn:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Hồ Cường